

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **108/2019/HS - ST**
Ngày: 16/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Đinh Q Huấn**

2. Ông Trương Trung Quỳnh

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Đặng Thị Sơn Cẩm** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2019/HS- ST ngày 02/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/QĐXXST - HS ngày 04/7/2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN XUÂN Q, sinh năm 1967; HKTT + Chỗ ở: Đội 1, xã T, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân K và bà Đinh Thị L; có vợ là Lê Thị L và 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1992); Tiền án: Ngày 28/7/2010, Tòa án nhân dân huyện T xử 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (án số 97/HSST); Tiền sự: Năm 2005 cai nghiện bắt buộc; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/3/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội - có mặt tại phiên tòa.

2. TƯỜNG VĂN Đ, sinh năm 1975; HKTT: Xóm C, xã H, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tường Văn T và bà Nguyễn thị D; có vợ là Bùi Thị H và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/3/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 ngày 13/3/2019, Nguyễn Xuân Q rủ Trương Văn Đ mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. Q lấy xe máy nhãn hiệu Wave BKS 29M1- 60879 chở Đ đến khu vực Tổ dân phố số 3, xã T, huyện T, Hà Nội để mua ma túy. Q đi bộ vào trong và gặp một người phụ nữ không quen biết mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng còn Đ đứng ở ngoài đợi. Sau khi mua được ma túy, Đ chở Q đi tìm nơi sử dụng.

Đến 8 giờ 30 cùng ngày 13/3/2019, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy – Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố số 3, xã T, huyện T, Hà Nội đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trương Văn Đ và Nguyễn Xuân Q thì phát hiện Q thả từ lòng bàn tay phải 02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng xuống đất. Tại chỗ, Q và Đ khai nhận 02 gói nilon chứa chất bột màu trắng là ma túy do Q và Đ góp tiền mua để sử dụng chung nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Q: 01 xe máy nhãn hiệu Wave BKS 29 M1 - 60879; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng; tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động Viettel màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 1632/KLGD - PC09 ngày 19/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nilon là ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,267 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,028 gam, hoàn trả Công an huyện T 0,239 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân Q, Trương Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Q, Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác M làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 29M1 - 60879 là xe của anh anh Nguyễn Xuân M (là con trai củ Nguyễn Xuân Q) cho Q mượn. Anh M không biết Q dùng vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho anh M.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung thu giữ của Q và chiếc điện thoại nhãn hiệu Vettel thu giữ của Đ là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 108/CT - VKSTT ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Q và Trương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Xuân Q, Trương Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, xử phạt:

- + Bị cáo Nguyễn Xuân Q từ 16- 22tháng tù;
- + Bị cáo Trương Văn Đ từ 12 - 18 tháng tù;
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.
- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của các bị cáo;
- Trả lại cho các bị cáo chiếc điện thoại đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 13/3/2019, tại khu vực Tổ dân phố số 3, xã T, huyện T, Hà Nội, Nguyễn Xuân Q và Trương Văn Đ đã có hành vi cất giấu 0,267gam Heroine để sử dụng thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự . Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khỏe

con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Q có vai trò cao hơn bị cáo Đ. Bị cáo Q là người khởi xướng việc mua ma túy sử dụng chung và trực tiếp đi mua và cất giữ số ma túy; bị cáo Đ đồng phạm cùng góp tiền cho Q đi mua ma túy để sử dụng nên xác định mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Q cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo Đ.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Q có 01 tiền án, 01 tiền sự (đã được xóa).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng» . Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định 0,239 gam Heroine là chất nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 29M1 - 60879, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của anh Nguyễn Xuân M (là con trai bị cáo Q). Anh M cho Q mượn nhưng không biết Q sử dụng vào việc mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả anh M chiếc xe. Anh M đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Q và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel thu giữ của bị cáo Đ là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Q, Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xác Minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các Bị cáo Nguyễn Xuân Q, Trương Văn Đ phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Xuân Q **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trương Văn Đ **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy 0,239gam Heroine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân Q chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng; trả lại bị cáo Trương Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2019).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài